

Bản án số: **186/2023/HS-ST**

Ngày 12 - 12 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Hưng

2. Ông Đặng Ngọc Trình

**- Thư ký phiên tòa:**

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Khắc Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 252/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 416/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Lâm Trường A; sinh năm: 1975, tại Sài Gòn; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 232F/5B Đường X, Phường X1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Anh K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Bích T1 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 30/9/2009, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 319/2009/HSST). Ngày 06/10/2018, chấp hành xong hình phạt tù. Chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phạt 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Tiền sự: Ngày 28/10/2020, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, thi hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá. Ngày 05/02/2022, chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 29/6/1993, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 82/HSST). Ngày 01/3/1994, chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/9/2007.

- Ngày 13/01/1995, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt tù của hai tội là 42 tháng tù (bản án số 86/HSST). Đến 19/7/1997, chấp hành xong hình phạt tù; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 10/10/2007.

- Ngày 25/8/1999, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (bản án số 1869/HSST), đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/7/2009.

- Ngày 14/4/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (bản án số 1053/HSST). Buộc bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, chịu án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, chịu án phí dân sự sơ thẩm 400.000 đồng nhưng A đủ điều kiện miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước. Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 đã ra quyết định đình chỉ thi hành án số 434/QĐ-THA ngày 30/7/2010 đối với các khoản 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngày 26/9/2003, Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án 214/HSST). Tổng hợp với hình phạt 08 năm tù của 02 bản án 1869/HSST và 1053/HSST, buộc chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù. Ngày 18/7/2007, chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 05/10/2009.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1976; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Xóm Y, xã Y1, quận Đông Anh, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: 333E Đường Z, Phường Z1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/3/2023, Lâm Trường A đến thuê phòng trọ số 6A, thuộc dãy nhà trọ số 333E Đường Z, Phường Z1, Quận 8. Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 04 giờ 50 phút, ngày 12/3/2023, A điều khiển xe mô tô biển số 52K9-2036 đi đến khu vực cổng nhà trọ, A thấy anh Nguyễn Văn C (là bảo vệ khu nhà trọ) đang ngủ trên ghế sofa nên A dừng xe lại và đi bộ đến

ngồi lên ghế kim loại cạnh ghế sofa. A quan sát thấy phía sau lưng anh C có 01 gói ngủ, trên gói có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu xanh, 128GB nên A nảy sinh ý định chiếm đoạt. A dùng tay phải kéo gói ngủ, làm chiếc điện thoại rơi xuống ghế sofa, A kéo gói ngủ ra, dùng tay trái lấy chiếc điện thoại cất vào túi quần bên phải, lấy xong A đặt gói ngủ lại vị trí cũ rồi lên xe mô tô điều khiển bỏ đi. Khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, A điều khiển xe mô tô cầm chiếc điện thoại đi đến trước số 360A/1A Đường F, Phường F1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh bán chiếc điện thoại cho nam thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng, A tiêu xài cá nhân hết. Bị mất tài sản, anh C đến Công an Phường 1, Quận 8 trình báo. Ngày 15/3/2023, A đang ở phòng trọ thì Công an Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đến mời về trụ sở làm rõ và A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 13/4/2023, Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận 8 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu xanh, dung lượng 128GB có trị giá là 3.213.000 đồng.

Ngày 12/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lâm Trường A về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thi hành lệnh bắt đối với A. Tại cơ quan điều tra, A khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Văn C yêu cầu Lâm Trường A bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 52K9-2036, số khung: VDPWCH024DP500512; số máy VDP152F-MH500512 tạm giữ của Lâm Trường A. Qua xác minh biển số xe 52K9-2036 được biết có số máy: JIULO152FMH001875, số khung: VTMPCH0022T017249, nhãn hiệu Jiulong do bà Dương Thị V, sinh năm: 1962, hộ khẩu thường trú: 184/45 đường K, Phường K1, Quận 6 (hộ khẩu thường trú cũ: 16 Lô H, KDC S, Phường S1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu, bà V mua xe vào năm 2012, sau đó bà V bán xe mô tô cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch), khi mua bán không làm giấy tờ, thủ tục sáng tên. Xác minh số khung: VDPWCH024DP500512, số máy: VDP152FMH500512, kết quả: Không có dữ liệu trên hệ thống.

Ngày 31/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định biển số xe 52K9-2036 là thật hay giả? Xác định số khung, số máy nguyên thủy của xe mô tô biển số 52K9-2036.

Ngày 05/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận số 5804/KL-KTHS trả lời như sau: Biển số xe 59K9-2036 là thật. Ngày 06/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP. Hồ Chí Minh có kết luận số 3214/KL-KTHS trả lời như sau: Số khung, số máy không thay đổi.

Ngày 21/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra công văn đề nghị Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho biết xe mô tô biển số 52K9-2036 màu đỏ xanh, có số khung: VDPWCH024DP500512, số máy: VDP152FM H50 0512 thuộc trạng thái truy tìm hay không.

Ngày 22/6/2023, Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh trả lời như sau: Không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Thông báo truy tìm đối với chiếc điện thoại di động bị mất trộm và đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô thu giữ của Lâm Trường A nhưng chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 185/ CT-VKS-Q8 ngày 27/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lâm Trường A về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lâm Trường A về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lâm Trường A từ 04 năm đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn C số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 Xe mô tô biển số 52K9-2036, số khung: VDPWCH0 24DP500512; số máy VDP152FMH 500512 trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 04 giờ 45 phút, ngày 12/3/2023, tại trước cổng nhà trọ 333E Đường Z, Phường Z1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lâm Trường A có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu xanh, dung lượng 128GB có trị giá là 3.213.000 đồng của anh Nguyễn Văn C.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm,

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Xét bị cáo Lâm Trường A đã bị kết án vào các năm 1993, 1995, 1999, 2000. Năm 2009, bị cáo bị kết án với tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm”, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung hình phạt của tội “Trộm cắp tài sản”.

Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lâm Trường A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Ngoài việc bị cáo liên tục phạm tội khi chưa được xóa án tích, bị cáo còn có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2020, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 52K9-2036, số khung: VDPWCH0 24DP500512; số máy VDP152F-MH500512 thu giữ của Lâm Trường A do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Dữ liệu điện tử: 01 USB màu xanh lưu giữ theo hồ sơ vụ án bên trong thiết bị này có lưu trữ dữ liệu hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Xét đây là chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo Lâm Trường A bồi thường số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng là giá trị chiếc điện thoại bị mất trộm không thu hồi lại được. Xét thấy, thiệt hại xảy ra là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, do đó Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận và căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[11] Đối với nam thanh niên đã mua chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Trường A 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2023.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 166, 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lâm Trường A bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 xe mô tô biển số 52K9-2036, số khung: VDPWCH024DP500512; số máy VDP152F-MH 500512 trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/8/2023).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**